TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 66 /2019/HS-ST
Ngày: 29/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Nghĩa**

2. Ông **Phạm Thành Trại**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông **Lữ văn Thới -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CT tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **73**/2019/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Hồng Thị Cẩm H.**

- Tên gọi khác:

- Sinh ngày 06/10/1989, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Mới, xã Long Định, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 10/12.

- Nghề nghiệp: Buôn bán.

- Cha: Hồng Kim H1, sinh năm 1965. ĐKTT: ấp H2, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1966. ĐKTT: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Anh, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989 là bị cáo).

- Chồng: Dương Văn Viết M, sinh năm 1978.

- Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013).

Cùng ĐKHKTT: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo được tại ngoại điều tra.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* <u>*Bị hại*</u>: **Trần Hữu T**, sinh năm 1996. Trú tại: Khu phố 2, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

* <u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*</u>*:* **Phan Nữ Như N**, sinh năm 2001. Trú tại: Ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các Trần Hữu T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 19/5/2019, Trần Hữu T điều khiển xe mô tô hai bánh đến quán cà phê Z68 tọa lạc tại ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang do Hồng Thị Cẩm H làm chủ để uống cà phê. Tại đây, Trần Hữu T được Phan Nữ Như N mời vào phòng massage với giá 150.000 đồng thì Trần Hữu T đồng ý. Lúc này, Trần Hữu T lấy từ trong túi quần Jean đang mặc một chiếc bóp da màu đen và trả cho N tiền phí massage với số tiền 150.000 đồng. Lúc Trần Hữu T đưa tiền, H thấy trong bóp của Trần Hữu T có nhiều tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định này, sau khi thấy Trần Hữu T và N vào phòng massage thì H đi vòng ra phía sau phòng. Khi vào phòng, Trần Hữu T cởi chiếc quần Jean đang mặc, để cạnh vách phòng và chiếc bóp da chứa tiền của Trần Hữu T vẫn để trong túi quần. Do vách phòng có kẻ hở với nền gạch của phòng nên H thò tay vào và lén lút kéo chiếc bóp da ra ngoài phòng. H

mở bóp, lén lút lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng của Trần Hữu T và để vào trong túi quần thun bên trái mà H đang mặc. Sau đó, H để chiếc bóp trở lại vị trí cũ và ra phía trước quán, lên võng ngồi. Trần Hữu T sau khi được massage được khoảng 05 phút thì nghe tiếng động tại vách phòng nên kiểm tra lại bóp thì phát hiện mất tiền nên chạy ra ngoài truy hô. Lúc này lực lượng tuần tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đang tuần tra đến kiểm tra, bắt quả tang Hồng Thị Cẩm H đang cất giấu số tiền trên và thu giữ tang vật.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam gồm: 16 (Mười sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Tổng cộng là 8.270.000 đồng. Tất cả được niêm phong và có chữ ký xác nhận của Hồng Thị Cẩm H.

- 01 (Một) cái bóp da màu đen.

- Tiền Việt Nam tổng cộng: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số **78**/CT-VKSCT ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố bị cáo Hồng Thị Cẩm H về tội *"Trộm cắp Trần Hữu T sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồng Thị Cẩm H về tội *"Trộm cắp Trần Hữu T sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hồng Thị Cẩm H phạm tội *"Trộm cắp Trần Hữu T sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 65; điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồng Thị Cẩm H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái bóp da màu đen, chuyển cơ quan điều tra Công an huyện CT số tiền 150.000 đồng để xử lý theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Trần Hữu T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồng Thị Cẩm H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm của bị hại 4.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội *"Trộm cắp Trần Hữu T sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã

thành niên, có đầy đủ sức khoẻ và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được Trần Hữu T sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt Trần Hữu T sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý Trần Hữu T sản để chiếm đoạt Trần Hữu T sản. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến quyền sở hữu Trần Hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội đang có thai, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại chưa sảy ra. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Vật chứng thu giữ:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã xử lý vật chứng trao trả lại cho bị hại Trần Hữu T số tiền 4.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền 4.270.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Qua điều tra, xác minh, số tiền này là Trần Hữu T sản riêng của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã xử lý vật chứng trao trả lại cho bị cáo H số tiền 4.270.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) cái bóp da màu đen. Do bị hại yêu cầu nhận lại nên cần giao trả cho bị hại.

- Tiền Việt Nam 150.000 đồng mà bị hại trả cho Phan Nữ Như N. Xét thấy số tiền này không liên quan đến việc phạm tội, có dấu hiệu liên quan đến vi phạm hành chính, vì vậy cần chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT để xử lý theo qui định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo **Hồng Thị Cẩm H** phạm tội *"Trộm cắp Trần Hữu T sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 65; điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Hồng Thị Cẩm H** 06 (Sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện CT, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Trả lại Trần Hữu T 01 (Một) cái bóp da màu đen.

- Chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT 150.000 đồng để xử lý theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc ngày tống đạt án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. CT;
- Công an h. CT;
- Chi cục THADS h. CT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI ANH TUẤN